TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:12 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2017
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hứa Thị Nhị.

2. Ông Nguyễn Đức Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viênứ

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2017/TLST – HNGĐ ngày 15/02/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐST–HNGĐ ngày14/8/2017,Quyết định Hoãn phiên tòa số: 11/2017/QĐST – HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1984 - Có mặt;

Bị đơn: Anh Lương Ngọc N; sinh năm 1975- Vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã NB, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Gi trình bày: Chị Gi kết hôn với anh Lương Ngọc N ngày 02/7/2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Xk, huyện XT, tỉnh N Định, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không do ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị Gi và anh N sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Hiện tại anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa, chị Gi và anh N đã sống ly thân, không còn sống chung với nhau và chị không còn tình cảm với anh N nữa. Chị Gi cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh N.

Trong thời gian sống chung chị và anh N có 01con chung là Lương Trung H, sinh ngày 09/9/2004 nguyện vọng của chị Gi xin được nuôi con chung đến tuổi

trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ngày 03/8/2017 chị Gi đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với vấn đề con chung và yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Gi và anh N không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tròa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lương Ngọc N trình bày: Anh N thừa nhận lời trình bày của chị Gi về quan hệ hôn nhân và vấn đề con chung là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn như chị Gi trình bày là hay cãi nhau là không đúng, anh N thừa nhận anh có nhiều cái sai với vợ anh nhưng việc vợ anh làm đơn xin được ly hôn với anh thì anh không đồng ý. Nếu Tòa án xử cho anh chị ly hôn thì nguyện vọng của anh là xin được trược tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lương Trung H, sinh ngày 09/9/2004 đến tuổi trưởng thành.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xin ly hôn.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); bản sao giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực) đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Gi khởi kiện anh Lương Ngọc N về tranh chấp "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có địa chỉ tại thôn 10, xã NB, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Lương Ngọc N kết hôn ngày 02/7/2002 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xk, huyện XT, tỉnh Nam Định theo quy định của pháp luật. Vì vậy mà hôn nhân của chị Gi và anh N được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Trong thời gian chung sống giữa chị Gi và chị N không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Hiện tại anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa, chị Gi và anh N đã ly thân, không còn sống chung với nhau và chị không còn tình cảm với anh N nữa. Anh N cho rằng hai vợ chồng sống với nhau đã hơn 10 năm, trong cuộc sống anh cũng có nhiều cái sai vơi vợ nhưng quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn với vợ anh vì anh xét thấy anh không muốn

vì anh mà gia đình tan nát và con cái thiếu thốn tình cảm. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Gi và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài

Qua xác minh tại địa phương nơi anh N, chị Gi cư trú thì hiện anh N, chị Gi đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không gặp nhau mỗi người mỗi nơi để sống, không hạnh phúc.

Vì vậy HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Gi và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần cho chị Nguyễn Thị Gi được ly hôn với anh Lương Ngọc N

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Gi và anh N có một con chung là Lương Trung H, sinh ngày 09/9/2004 nguyện vọng của chị Gi xin được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ngày 03/8/2017 chị Gi đã có đơn xi rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với vấn đề con chung và yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Gi là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Gi về vấn đề con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Gi và anh N không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án nên Toà án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Gi phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Gi

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Gi được ly hôn với anh Lương Ngọc N (Chấm dứt quan hệ hôn nhân)

2. Về con chung: Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Gi về nuôi con chung. Đương sự được quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3 Về tài sản chung: Chị Gi không yêu cầu Tòa án nên không đề cập.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị Gi phải nộp toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Gi đã nộp theo biên lai thu số 0004029 ngày 15/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn

luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- CC THA huyện Đăk Song;
- UBND xã XK;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng